

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN LÝ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ XÂY DỰNG

(Điều chỉnh các học phần Anh văn và Tin học theo Thông báo số 147/TB-ĐHXDĐT ngày 28/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2020)

STT	Năm	HK	Mã học phần	Tên học phần	HP tự chọn	Số TC	Số tiết		
							TS	LT	TH
		HK1							
1	2019	1	BAS27001	Giải tích 1		2	30	30	0
1	2019	1	ECO27006	TH tin học văn phòng		1	30	0	30
1	2019	1	BAS21010	Đại số tuyến tính		2	30	30	0
1	2019	1	ECO21005	Pháp luật đại cương		2	30	30	0
1	2019	1	ECO22005	Kinh tế học		2	30	30	0
1	2019	1	CON21921	Cơ học cơ sở		2	30	30	0
1	2019	1	ARC28002	Hình họa và Vẽ kỹ thuật		3	45	45	0
1	2019	1	FLI21006	Tin học đại cương		2	45	15	30
1	2019	1	BAS31016	Giáo dục thể chất 1		1*	30	0	30
		HK2							
2	2019	2	POL21901	Triết học Mác - Lênin		3	45	45	0
2	2019	2	CON28001	Cơ học công trình		3	45	45	0
2	2019	2	BRC28001	Địa kỹ thuật		3	60	30	30
2	2019	2	ARC25051	Tin học ứng dụng (Autocad)		2	45	15	30
2	2019	2	CON22050	Vật liệu xây dựng		2	30	30	0
2	2019	2	UIT24008	Trắc địa		2	30	30	0
2	2019	2	UIT21901	Thực tập trắc địa		1	30	0	30
2	2019	2	BAS31017	Giáo dục thể chất 2		1*	30	0	30
2	2019	2	BAS22050	Giáo dục QP-AN 1		3*	45	37	8
2	2019	2	BAS22051	Giáo dục QP-AN 2		2*	30	22	8
2	2019	2	BAS22052	Giáo dục QP-AN 3		2*	30	14	16
2	2019	2	BAS22053	Giáo dục QP-AN 4		2*	60	4	56
		HK3							
1	2020	1	POL21902	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		2	30	30	0
1	2020	1	POL21903	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	30	30	0
1	2020	1	ARC23061	Cấu tạo kiến trúc		3	45	45	0
1	2020	1	ARC27005	ĐA. Cấu tạo kiến trúc		1	30	0	30



STT	Năm	HK	Mã học phần	Tên học phần	HP tự chọn	Số TC	Số tiết		
							TS	LT	TH
1	2020	1	CON23033	Máy xây dựng		2	30	30	0
1	2020	1	CON24034	Nền và móng		3	45	45	0
1	2020	1	CON24015	ĐA. Nền và móng		1	30	0	30
1	2020	1	CON26001	Kết cấu công trình		3	45	45	0
1	2020	1	CON21922	ĐA. Kết cấu BTCT		1	30	0	30
1	2020	1	FLI26002	Anh văn 1		3	45	45	0
1	2020	1	BAS32001	Giáo dục thể chất 3		1*	30	0	30
		HK4							
2	2020	2	POL22004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	30	30	0
2	2020	2	ECO25008	QL DA đầu tư xây dựng		2	30	30	0
2	2020	2	ECO25001	Kinh tế xây dựng 1		2	30	30	0
2	2020	2	CON25060	Kỹ thuật thi công công trình		3	45	45	0
2	2020	2	CON25061	ĐA. Kỹ thuật thi công CTR		1	30	0	30
2	2020	2	CON21908	An toàn và môi trường lao động		2	30	30	0
2	2020	2	UIT23001	Cấp thoát nước		2	30	30	0
2	2020	2	FLI26003	Anh văn 2		3	45	45	0
2	2020	2	BAS25001	Giáo dục thể chất 4		2*	60	0	60
2	2020	2	ECO28019	Đo bóc và kiểm soát KL CTXD		2	45	15	30
		HK5							
1	2021	1	POL21904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2	30	30	0
1	2021	1	ECO21903	Định mức kỹ thuật xây dựng		2	30	30	0
1	2021	1	ECO21904	ĐA. Định mức kỹ thuật xây dựng		1	30	0	30
1	2021	1	ECO21905	Kinh tế xây dựng 2		2	30	30	0
1	2021	1	ECO25017	BTL Kinh tế xây dựng		1	30	0	30
1	2021	1	ECO21906	ĐA. Tổ chức điều hành sản xuất trong DNXD		1	30	0	30
1	2021	1	ECO23004	Kỹ năng GT và LVN		2	30	30	0
1	2021	1	ECO21917	Tổ chức điều hành sản xuất trong DNXD		3	45	45	0
		HK6							
2	2021	2	ECO25027	Lập và Thẩm định DAĐT XDCT		2	30	30	0
2	2021	2	ECO27005	BTL Lập&TĐ DA đầu tư XDCT		1	30	0	30
2	2021	2	ECO25021	Định giá trong xây dựng		2	30	30	0
2	2021	2	CON21919	Quản lý chất lượng công trình		2	30	30	0
2	2021	2	FLI23006	Anh văn CN (QL-KTXD)		2	30	30	0
2	2021	2	ECO25022	Đấu thầu trong H.động XD		2	30	30	0
2	2021	2	ECO21907	TH Đấu thầu trong hoạt động XD		1	30	0	30

STT	Năm	HK	Mã học phần	Tên học phần	HP tự chọn	Số TC	Số tiết		
							TS	LT	TH
2	2021	2	CON27003	Thực tập công nhân (XD)		2	160	0	160
				Tự chọn 1 (chọn 1/3 học phần)					
2	2021	2	ECO25020	P.tích HĐ SXKD trong DNXD	TRUE	2	30	30	0
2	2021	2	ECO21911	Giám sát, đánh giá dự án đầu tư XDCT	TRUE	2*	30	30	0
2	2021	2	ECO25013	Quản trị tài chính DNXD	TRUE	2*	30	30	0
		HK7							
1	2022	1	ECO25010	Pháp luật xây dựng		1	15	15	0
1	2022	1	ECO25024	Marketing trong xây dựng		2	30	30	0
1	2022	1	ECO25018	Kiểm toán vốn đầu tư XD		2	30	30	0
				Tự chọn 2 (chọn 1/3 học phần)					
1	2022	1	ECO21909	Quản lý thông tin dự án	TRUE	2	30	30	0
1	2022	1	ECO25043	Kế hoạch SXKD của DNXD	TRUE	2*	30	30	0
1	2022	1	ECO25025	Q.trị nhân sự trong DNXD	TRUE	2*	30	30	0
1	2022	1	ECO21910	Quản lý khai thác dự án		2	30	30	0
1	2022	1	ECO27007	QL chi phí & rủi ro t.hiện DA		2	30	0	30
1	2022	1	ECO21912	Tin học ứng dụng ngành QLXD		2	45	15	30
1	2022	1	ECO21916	QL Dự án Bất động sản		2	30	30	0
		HK8							
2	2022	2	ECO25045	Thực tập cuối khóa (QLXD)		2	320	0	320
2	2022	2	ECO25046	Đồ án tốt nghiệp (QLXD)		10	480	0	480
2	2022	2	FLI25222	Chuẩn đầu ra NN (AV3/6)		0	0	0	0
2	2022	2	FLI21902	Chuẩn đầu ra CNTT (CCNTTCB)		0	0	0	0
				TỔNG CỘNG		129			

Phủ Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2020

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐẠO TẠO

KHOA KINH TẾ & QLXD

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Huệ

Nguyễn Văn Trọng

Nguyễn T. Kim Trọng



